UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:141/KH-SKHCN

Hải Phòng, ngày 24 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án "Thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn đến năm 2035" trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Thực hiện Quyết định số 119/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2035". Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án "Thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn đến năm 2035" trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các nội dung của Quyết định số 119/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2035", bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố Hải Phòng.

b) Nâng cao nhận thức, hiểu biết và sự đồng thuận của xã hội về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, đặc biệt là điện hạt nhân; góp phần thực hiện thành công các chương trình, dự án trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn, an ninh và phát triển bền vững.

c) Tạo sự đồng thuận xã hội, góp phần triển khai hiệu quả các chương trình, dự án phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh hạt nhân, phục vụ phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn đến năm 2030

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin chính thống về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử đến các cấp, các ngành, địa phương.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ cán bộ chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố được tiếp cận đầy đủ thông tin về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân.

- Phối hợp xây dựng mạng lưới truyền thông, cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ số.

- Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền chuyên sâu.

b) Giai đoạn đến năm 2035

Duy trì, mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền.

Mở rộng phạm vi tiếp cận thông tin đến đông đảo người dân trên địa bàn thành phố.

Duy trì hệ thống dữ liệu, mạng lưới truyền thông Nâng cao chất lượng nguồn thông tin, dữ liệu phục vụ công tác truyền thông. Bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG THỨC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung thông tin, tuyên truyền

a) Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Tổ chức thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, bảo đảm an toàn, an ninh, bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế.

Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển năng lượng nguyên tử; chính sách về phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; chính sách thu hút đầu tư, phát triển các ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành, lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

b) Phát triển điện hạt nhân và lò phản ứng nghiên cứu

Tuyên truyền về lịch sử phát triển, thành tựu và kinh nghiệm quốc tế trong phát triển điện hạt nhân; xu hướng phát triển điện hạt nhân trong bối cảnh chuyển đổi năng lượng và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0" (Net Zero).

Phổ biến thông tin về đặc điểm, tính chất, vai trò, lợi ích của điện hạt nhân trong bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển kinh tế - xã hội; sự cần thiết phát triển điện hạt nhân tại Việt Nam.

Tuyên truyền về các dự án điện hạt nhân, lò phản ứng nghiên cứu; các cơ chế, chính sách liên quan đến di dân, tái định cư, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực có dự án.

Giới thiệu các công nghệ lò phản ứng hạt nhân tiên tiến, đặc biệt là công nghệ lò phản ứng mô-đun nhỏ (SMR); hiệu quả và lợi ích của lò phản ứng nghiên cứu trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng thực tiễn.

c) Ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ

Tuyên truyền về lịch sử phát triển, vai trò, ứng dụng và lợi ích của bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các lĩnh vực y tế, công nghiệp, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường.

Phổ biến thông tin về các hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử tại Việt Nam và trong nước; hiệu quả kinh tế - xã hội mang lại từ các ứng dụng này.

Tăng cường thông tin về các mô hình ứng dụng hiệu quả, các tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống Nhân dân.

d) An toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân

Tuyên truyền, phổ biến kiến thức cơ bản về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân; công tác ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; chu trình nhiên liệu hạt nhân; quản lý và xử lý chất thải phóng xạ.

Phổ biến trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân; nâng cao nhận thức về văn hóa an toàn, văn hóa an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Tuyên truyền về vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong việc bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân; bài học kinh nghiệm từ các sự cố bức xạ, hạt nhân trên thế giới.

đ) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

Tuyên truyền về các điều ước quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử mà Việt Nam là thành viên; các chương trình, dự án hợp tác với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) và các tổ chức quốc tế.

Phổ biến kết quả hợp tác quốc tế, vị thế và vai trò của Việt Nam trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; các cơ hội hợp tác, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực.

2. Đối tượng thông tin, tuyên truyền

Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai đến các nhóm đối tượng sau:

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý; công chức, viên chức tại các cơ quan nhà nước;

- Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến ứng dụng năng lượng nguyên tử;

- Người dân, đặc biệt là tại các khu vực có hoạt động ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ;

- Học sinh, sinh viên, đội ngũ trí thức;

- Các tổ chức chính trị - xã hội và các đối tượng liên quan khác.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức khảo sát nhu cầu thông tin, mức độ nhận thức của các nhóm đối tượng (nếu có); trên cơ sở đó phối hợp triển khai các chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền theo từng giai đoạn và hằng năm của trung ương, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

+ Lồng ghép nội dung thông tin, tuyên truyền về năng lượng nguyên tử với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, chuyển đổi số của thành phố.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hạ tầng số và Quản lý chuyên ngành.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, tập trung giai đoạn 2026-2035.

2. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền

- Nội dung thực hiện:

+ Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm khoa học; xây dựng các chương trình truyền thông, sản phẩm truyền thông đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

+ Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và nền tảng số; nâng cao chất lượng nội dung, hình thức truyền thông.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hạ tầng số và Quản lý chuyên ngành.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, tập trung giai đoạn 2026-2035.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu và nền tảng thông tin

- Nội dung thực hiện:

+ Xây dựng, chuẩn hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu về năng lượng nguyên tử phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền; xây dựng kho dữ liệu dùng chung, bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị.

+ Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, khai thác và cung cấp thông tin; xây dựng hệ thống hỏi - đáp, cung cấp thông tin trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp., bảo đảm tính chính xác, kịp thời, hấp dẫn.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hạ tầng số và Quản lý chuyên ngành, Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, tập trung giai đoạn 2026-2035.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền; xây dựng mạng lưới chuyên gia, cộng tác viên.

+ Tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

+ Đẩy mạnh hợp tác với các cơ quan Trung ương, tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ sở đào tạo, tổ chức quốc tế trong triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Hạ tầng số và Quản lý chuyên ngành, Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, tập trung giai đoạn 2026-2035.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện bảo đảm từ các nguồn: Ngân sách nhà nước (chi sự nghiệp KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số); kinh phí từ các tổ chức, doanh nghiệp; tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Sở: Chỉ đạo toàn diện, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo lĩnh vực phụ trách.

2. Phòng Hạ tầng số và Quản lý chuyên ngành: Theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị tổ chức, triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

3. Các phòng, đơn vị thuộc Sở: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về phòng Hạ tầng số và Quản lý chuyên ngành để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Sở kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, HTS&CNg.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Cao Thắng